

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 24/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Hồng Y, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh Trần Quốc K, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng Y và anh Trần Quốc K.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng Y và anh Trần Quốc K.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng Y được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Trần Nguyễn Trọng K sinh ngày 20/7/2013, anh Trần Quốc K được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Trần Nguyễn Anh K sinh ngày 02/5/2007. Chị Y, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Y, anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Y nộp toàn bộ là 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Y đã nộp theo biên lai thu số 0016316 ngày

11/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên chị Y được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Tám